CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 434/2020/SPC-VX

Gói thầu Cung cấp vắc xin tiêm phòng dịch vụ lần 2 năm 2020 bằng nguồn kinh phí sản xuất kinh doanh dịch vụ của Viện Pasteur Tp.HCM

Nguồn kinh phí: Sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2020 - 2021

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 tại Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-PAS ngày 13/8/2020 của Viện trưởng Viện Pasteur TP.HCM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp vắc xin tiêm phòng dịch vụ lần 2 năm 2020 bằng nguồn kinh phí sản xuất kinh doanh dịch vụ của Viện Pasteur Tp.HCM;

Căn cứ công văn số 1818/TB-PAS ngày 13/8/2020 về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 11/8/2020 giữa Viện Pasteur Hồ Chí Minh và Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn, công văn của Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn về việc chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;

Hôm nay, ngày 14 tháng 08 năm 2020 tại Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

Bên A : **Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ : Số 167 Pasteur, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 38206344 – 08 38230352 Fax: 08 38202834 – 08 38231419

Mã số thuế : 030 1225 896

Đại diện : **PGS.TS. Phan Trọng Lân** - Chức vụ: Viện trưởng

Bên B : **Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)

Fax : 028. 38261636

Số tài khoản : 13010001883317 (VND),

Tại : Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng : 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. Nguyễn Huy Quang** – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp vắc xin với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các vắc xin được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Yêu cầu về chất lượng vắc xin và hạn sử dụng:

- Vắc xin phải đảm bảo chất lượng đã nêu trong Hồ sơ mời thầu (HSMT) và Hồ sơ dự thầu (HSDT), phải được bảo quản theo đúng quy định của nhà sản xuất và quy định về an toàn tiêm chủng từ khâu bảo quản tại kho bên B, vận chuyển và giao hàng tại kho bên A.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của vắc xin trúng thầu tính từ thời điểm vắcxin cung ứng cho bên A phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với vắcxin có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với vắcxin có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với vắcxin có hạn dùng dưới 01 năm.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, vắc xin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắc xin phát sinh trong quá trình sử dụng vắcxin: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bên A thông báo cho bên B về các hư hỏng, khuyết tật, vắcxin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắcxin phát sinh, bên B phải thu hồi và đổi vắcxin cho bên A; toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, vắcxin kém chất lượng, phản ứng có hại của vắcxin do bên B chịu nếu nguyên nhân được xác định do lỗi của bên B.

Điều 4. Yêu cầu về đóng gói và vận chuyển:

- Đóng gói vắc xin: vắc xin phải được đóng gói bao bì cẩn thận, nguyên vẹn, còn đầy đủ nhãn

mác, tem, không có dấu hiệu cạo sửa hoặc tẩy xóa thông tin về vắc xin như tên, số lô, hạn sử dụng, nhà sản xuất, điều kiện bảo quản, v.v...

- Yêu cầu về vận chuyển: phải đảm bảo điều kiện bảo quản vắc xin trong quá trình vận chuyển theo quy định hiện hành; vắcxin phải được bảo quản trong các dụng cụ chuyên dụng và đảm bảo đúng nhiệt độ của nhà sản xuất, phải có nhiệt kế chỉ thị nhiệt độ kèm theo khi vắc xin được giao tại kho bên A.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A nhận vắc xin phải kiểm tra giấy chứng nhận xuất xưởng với từng lô hàng, kiểm tra nhiệt độ, đánh giá chất lượng vắc xin theo đúng hồ sơ chất lượng sản phẩm của công ty cung cấp;

- Bên A phải bảo quản vắc xin theo đúng quy định của nhà sản xuất và của Bộ Y tế;

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B giá trị hợp đồng theo phương thức quy định tại Điều 7 của hợp đồng.

- Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên B trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

- Bên A cam kết phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định tại HSMT

Điều 6. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B phải thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng không muộn hơn ngày 28/8/2020;

- Bên B phải cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại vắc xin và các yêu cầu liên quan đến chất lượng, hạn sử dụng, đóng gói và vận chuyển như quy định tại Điều 1, Điều 3, Điều 4 của hợp đồng này;

- Bên B phải giao vắc xin trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng từ bên A (kể cả ngày thứ 7). Nếu có thay đổi sẽ được hai bên thống nhất lại trước khi giao hàng.

- Trong trường hợp khẩn cấp và khan hiếm vắc xin, bên A phải được ưu tiên số lượng phân phối vắc xin để kịp thời phục vụ nhu cầu tiêm phòng của nhân dân.

- Trường hợp Bên B thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan và bất khả kháng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng, bên B phải thông báo bằng văn bản trước 07 ngày và nêu rõ thời gian dự kiến cung cấp vắc xin cho Bên A

- Bên B phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển vắc xin: hóa đơn, biên bản giao nhận, giấy chứng nhận xuất xưởng cho từng lô hàng. Bên A phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên khi vắcxin đến nơi, nếu không Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.

- Bên B cam kết phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác quy định tại HSMT, HSDT

Điều 7. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

VIỆN PASTEUR HỒ CHÍ MIN

1. Giá hợp đồng: ***2.139.793.500* VNĐ *(Bằng chữ : Hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng)***

2. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán 100% giá trị theo từng đơn đặt hàng bằng hình thức chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ khi bên B xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu: biên bản giao nhận, hóa đơn hợp pháp, v.v… Trong trường hợp chứng từ thanh toán bị thiếu hoặc không hợp lệ, bên B phải tiến hành điều chỉnh, bổ sung và thời hạn thanh toán sẽ tính từ thời điểm bên bán bổ sung đầy đủ chứng từ cho bên mua.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng - tương đương: 106.989.675 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng chẵn)
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi vắc xin được bàn giao theo nhu cầu của Viện, hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

Điều 9. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định

Điều 10. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 11. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

11.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

d) Thay đổi thuốc trúng thầu (Quy định cụ thể tại khoản 12.2 Điều 12);

11.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 12. Điều kiện chung

12.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm), đồng thời bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh tương ứng nhưng không vượt quá số lượng và giá trị hợp đồng đã ký kết.

12.2. Trường hợp vắc xin dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng vắc xin trúng thầu nhưng vắc xin thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu

tư được xem xét để nhà thầu thay thế vắc xin nhằm bảo đảm cung ứng đủ thuốc phục vụ kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị, cụ thể:

a) Thay đổi liên quan đến tên vắc xin; tên nhà máy sản xuất; quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành nhưng số giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi;

b) Thay đổi số giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên vắc xin, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu; riêng tiêu chuẩn chất lượng có thể thay đổi nhưng mức tiêu chuẩn và các chỉ tiêu chất lượng không được thấp hơn của vắc xin đã trúng thầu (hoặc chào trong hồ sơ dự thầu) hoặc được cập nhật phiên bản mới của Dược điển);

Khi thực hiện thay thế vắc xin, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản chụp (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có) và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của vắc xin dự thầu, vắc xin đề xuất thay thế.

Điều 13. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 14 / 08 /2020.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, mỗi bên giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B **KT TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN A** **VIỆN TRƯỞNG**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN HUY QUANG	Phan Trọng Lân

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số **434/2020/SPC-VX**, ngày 14 tháng 8 năm 2020)

STT	Tên vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách	Hạn dùng (tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Thành tiền
1	**VAXIGRIP (0,25ML)**	0,25ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	12 tháng	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Pháp	Bơm Tiêm	4.000	169.950	679.800.000
2	**VAXIGRIP (0,5ML)**	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	12 tháng	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Pháp	Bơm Tiêm	1.500	215.985	323,977,500
3	**TETRAXIM**	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	36 tháng	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Pháp	Liều	3.000	378.672	1.136.016.000
Tổng cộng										**2.139.793.500**

(Giá trị hợp đồng đã bao gồm chi phí vận chuyển, các loại thuế, phí… theo luật định)

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

NGUYỄN HUY QUANG

ĐẠI DIỆN BÊN A
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Phan Trọng Lân